

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 27/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Đức Quế

Các Hội thẩm nhân dân: Bà ĐThị Xuân

Bà Ngô Thị Hoanh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Triệu Thị Tuyết - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh BK.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BK tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Dư - Kiểm sát viên.

Ngày 27/02/2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh BK mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/HSST, ngày 07/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/HSST-QĐ ngày 12/02/2020 đối với bị cáo:

Triệu Văn Đ (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 27/12/1968 tại tỉnh BK; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn NM, xã KN, huyện BB, tỉnh BK; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/10; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Đức T và bà Triệu Thị H; Vợ: Triệu Thị K; Có 03 con (Con lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1992); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn Đ:** Ông Sầm Văn Kính, Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh BK. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Bà Ma Thị L, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn BP2, xã CT, huyện BB, tỉnh BK. Có mặt tại phiên tòa.

***Người làm chứng:**

- Ông Dương Văn C, Sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã KN, huyện BB, tỉnh BK. Có mặt tại phiên tòa.

- Ông Nông Minh T – Sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn BP1, xã CT, huyện BB, tỉnh BK. Có mặt tại phiên tòa.

- Ông Triệu Văn H – Sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn BP1, xã CT, huyện BB, tỉnh BK. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2010 bà Ma Thị L, sinh năm 1979, trú tại thôn BP2, xã CT, huyện BB, tỉnh BK đăng ký tham gia trồng rừng theo Dự án Hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất theo Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ, Dự án này được Ủy ban nhân dân huyện BB phê duyệt tại Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 04/8/2010 (bà L đăng ký trồng cây gỗ Mỡ và cây gỗ Thông). Quá trình tham gia thực hiện dự án bà Ma Thị L có ký hợp đồng trồng rừng với chủ Dự án là Lâm trường huyện BB, sau đó được các cơ quan liên quan tiến hành thẩm định, nhất trí và cấp cây giống để trồng. Sau đó, gia đình bà L đã tiến hành trồng cây gỗ Mỡ và gỗ Thông trên khu rừng thuộc lô 147, khoảnh 1, tiểu khu 46, ĐĐ, thôn BP2, xã CT, huyện BB mà trước đó gia đình bà L đã khai phá để sản xuất theo như hợp đồng đã ký với Lâm trường huyện BB đã được cấp có thẩm quyền thẩm định.

Sau đó, gia đình bà L làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với khu đất trồng cây theo dự án và đang được các cấp có thẩm quyền xem xét để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, ngày 28/3/2018 Triệu Văn Đ, sinh năm 1968, trú tại thôn NM, xã KN, huyện BB làm đơn đến chính quyền xã CT với nội dung có tranh chấp đất với gia đình bà L tại khu rừng thuộc lô 147, khoảnh 1, tiểu khu 46, ĐĐ, thôn BP2, xã CT, huyện BB mà gia đình bà L đang làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận và đề nghị chính quyền xã CT xem xét, giải quyết theo quy định. Trong khi chính quyền xã CT đang xác minh để giải quyết tranh chấp thì sáng ngày 20/5/2018 Triệu Văn Đ thuê Dương Văn C, sinh năm 1965 và Sùng A C, sinh năm 1976, cùng trú tại thôn ĐĐ, xã KN, huyện BB chặt hạ các cây gỗ Thông và gỗ Mỡ tại khu rừng thuộc lô 147, khoảnh 1, tiểu khu 46, ĐĐ, thôn BP2, xã CT, huyện BB đang xảy ra tranh chấp với gia đình bà Ma Thị L, nhưng Đ không nói cho C, C biết các cây gỗ Mỡ, gỗ Thông đó là do gia đình bà Ma Thị L trồng mà nói đó là cây của gia đình Đ nên C, C đồng ý chặt thuê với số tiền công là 1.000.000đ (một triệu đồng). Chiều ngày 20/5/2018, Dương Văn C và Sùng A C mang theo dao của gia đình đến khu rừng thuộc lô 147, khoảnh 1, tiểu khu 46, ĐĐ, thôn BP2, xã CT, huyện BB chặt hạ 117 (một trăm mười bảy) cây gỗ Thông và 99 (chín mươi chín) cây gỗ Mỡ của gia đình bà Ma Thị L, sau đó do mệt nên C và C đi về nhà. Đến sáng ngày 21/5/2018, C và C tiếp tục mang theo dao đến khu rừng thuộc lô 147, khoảnh 1, tiểu khu 46, ĐĐ, thôn BP2, xã CT, huyện BB để chặt các cây gỗ Thông và gỗ Mỡ như đã

thỏa thuận với Triệu Văn Đ. Khi đến nơi, C và C thấy Triệu Văn Đ, bà Ma Thị L và một số cán bộ xã CT, cán bộ Kiểm Lâm ở đó đang giải quyết tranh chấp đất đai giữa Đ và bà L. Lúc này, C và C mới biết các cây gỗ Thông và gỗ Mỡ là của gia đình bà L nên C và C không chặt nữa và yêu cầu Đ trả tiền công. Sau đó, ông Đ trả cho C và C số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Ngày 22/5/2018 bà Ma Thị L có đơn tố cáo hành vi của Triệu Văn Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BB đề nghị xác minh làm rõ và xử lý ông Triệu Văn Đ theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận định giá tài sản số 14 ngày 05/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BB kết luận: “117 (một trăm mười bảy) cây gỗ Thông đang phát triển, được trồng từ năm 2010 và năm 2011 có giá 5.628.000đ; 99 (chín mươi chín) cây gỗ Mỡ đang phát triển, được trồng từ năm 2011 có giá 2.628.000đ. Tổng giá trị bị thiệt hại là 8.256.000đ (tám triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng)”.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-P1, ngày 05/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BK truy tố bị cáo Triệu Văn Đ về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào hủy hoại ... tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BK giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Triệu Văn Đ. Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bà Ma Thị L số tiền 8.256.000đ (tám triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BK truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng người đúng tội, đúng pháp luật không oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, tu dưỡng rèn luyện trở thành người công dân tốt.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Triệu Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là có căn cứ, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng khác và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở để khẳng định: Ngày 20/5/2018, Triệu Văn Đ thuê Dương Văn C và Sùng A C chặt hạ 117 (một trăm mười bảy) cây gỗ Thông và 99 (chín mươi chín) cây gỗ Mỡ của gia đình bà Ma Thị L trồng từ năm 2010 và năm 2011 có trị giá 8.256.000đ (*tám triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng*). Hành vi nêu trên của Triệu Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực và chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Do vậy, bị cáo đã phạm tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Năm 1997 Triệu Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện BB xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 15 tháng đã được xóa án tích. Nay bị cáo không có tiền, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện nộp một khoản tiền vào Cục thi hành án Dân sự tỉnh BK để bồi thường cho gia đình người bị hại. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo có nơi cư trú ổn định, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng

kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo hạn chế nhận thức về pháp luật, do đó không cần thiết buộc bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Ma Thị L, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa yêu cầu bị cáo Triệu Văn Đ bồi thường thiệt hại số cây bị chặt phá với số tiền là 8.256.000đ (Tám triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng chẵn) Hội đồng xét xử thấy có cơ sở cần buộc bị cáo Triệu Văn Đ phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Ma Thị L, ngoài ra bà L không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động thuần túy, không có thu nhập ổn định, gia đình khó khăn nên xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Vật chứng trong vụ án: Đối với 02 (hai) con dao Dương Văn C và Sùng A Cưa dùng để chặt 117 cây gỗ Thông và 99 cây gỗ Mỡ hiện nay không tìm thấy nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Đối với các cây gỗ Thông, gỗ Mỡ sau khi kết thúc việc khám nghiệm hiện trường, Cơ quan chức năng đã giao lại cho bà Ma Thị L quản lý theo quy định.

Tạm giữ số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng chẵn) của bị cáo Triệu Văn Đ đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh BK theo biên lai số 01979 ngày 09/01/2020 và biên lai số 01985 ngày 13/02/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh BK để đảm bảo thi hành án.

[7]. Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn án phí nên xem xét miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Triệu Văn Đ.

[8]. Trong vụ án này có Dương Văn C và Sùng A C là người được Triệu Văn Đ thuê chặt phá 117 (một trăm mười bảy) cây gỗ Thông và 99 (chín mươi chín) cây gỗ Mỡ của gia đình bà Ma Thị L. Tuy nhiên, C và C không biết các cây gỗ Thông và gỗ Mỡ đó là của gia đình bà L nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Đ phạm tội "*hủy hoại tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Triệu Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã KN, huyện BB, tỉnh BK giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Triệu Văn Đăng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Triệu Văn Đ bồi thường thiệt hại số tiền 8.256.000đ (Tám triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng chẵn) cho bà Ma Thị L, địa chỉ: Thôn BPIL, xã CT, huyện BB, tỉnh BK.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Tạm giữ số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng chẵn) bị cáo Triệu Văn Đ đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh BK theo biên lai số 01979 ngày 09/01/2020 và biên lai số 01985 ngày 13/02/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh BK đảm bảo thi hành án.

4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí;

Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm đối với bị cáo Triệu Văn Đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Chu Đức Quế

- Lưu.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Đức Quế